**TUẦN 26**

**TOÁN: BÀI 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị::**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính 3 phép tính cộng:  42 + 5; 36 + 3; 54 + 5  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở nháp.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của 3 bạn.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài 2 vào phiếu bài tập.  - Gọi 3 nhóm gắn phiếu bài tập lên bảng.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Bài 3:**  **-** GV gọi 2 HS đọc đề bài  - GV đặt câu hỏi:  + Muốn biết cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy thì các em dùng phép tính gì?  - Yêu cầu HS ghi phép tính vào vở.  25 + 3 = 28  - GV quan sát, nhận xét bài làm của HS.  **\* Bài 4:**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu các em tự làm.  - GV đọc to từng lựa chọn.  Ví dụ với lựa chọn A, GV hỏi: Nếu cho tất cả ếch con trên cây bèo này lên lá sen thì trên lá sen có bao nhiêu chú ếch con?  - GV làm tương tự với B, C.  - GV nhận xét, kết luận: chọn đáp án B.  **\* Bài 5:**  **-** GV nêu yêu cầu bài 5.  - GV tổ chức bài này thành một trò chơi có hai nhóm tham gia. Mỗi nhóm tìm các phép cộng đúng có một số hạng ở hình thứ nhất và một số hạng ở hình thứ hai ra kết quả ở hình thứ ba.  - GV nhận xét, kết luân.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý  - Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số. | -3 HS lên bảng làm.  42 + 5 = 47  36 + 3 = 39  54 + 5 = 59  - Cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS lên bảng làm.  42 + 4 = 46  73 + 6 = 79  34 + 5 = 39  - Cả lớp làm vào vở.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - HS thảo luận làm bài vào phiếu.  -Đại diện 3 nhóm lên bảng gắn phiếu, trình bày kết quả  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc đề bài.  -HS trả lời: Phép tính cộng  -HS viết phép tính vào vở.  -HS lắng nghe.  -HS đọc đề bài.  -HS tự làm bài.  -HS lắng nghe, trả lời: Chọn đáp án B.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia chơi.  40 + 2 = 42  52 + 3 = 55  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe. |

**TOÁN: BÀI 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (qua bài toán thực tế để hình thành phép cộng cần tính).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (không nhớ).

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II.Chuẩn bị:**

GV: Que tính, các mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi – Bắn tên  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  42 + 4 = ... 73 + 6 = ....  34 + 5 = ... 11+ 8 = .....  - GVNX  **2.Hình thành kiến thức mới**  **1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)   1. **Khám phá:**   - GV cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng 32 + 15.  - GV yêu cầu HS lấy 3 bó que tính 1 chục và 2 que tính rời màu đỏ, 1 bó que tính 1 chục và 5 que tính rời màu xanh và xếp thành 2 hàng.  - GV nêu: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 2.  Ở hàng thứ hai có 1 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 1 và có 5 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 5.  - GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng 32 + 15 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.  - GV nêu: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.   |  |  | | --- | --- | | 32 | \* 2 cộng 5 bằng 7, viết 7 | | + | \* 3 cộng 1 bằng 4, viết 4 | | 15 | Vậy: 32 + 15 = 47 | | 47 |  |   - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng.  **\* Tương tự cho VD với quả táo**  **3.Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1: Tính**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV lưu ý HS lại cách đặt tính.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.  - Chiếu bài 3-4 nhóm, dưới lớp các nhóm giơ bảng con.  - Gọi HS nhận xét bài chiếu trên bảng.  - GV nhận xét, sửa sai.  **\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho trực thăng:**  **-** GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp.  - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho trực thăng).  - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Bài 4: Giải bài tập:**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  - GV hỏi: Muốn biết có tất cả bao nhiêu quả cà chua thì các em làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **4.Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học  - Dặn dò: về nhà ôn lại cách cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS thao tác với que tính.  - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép cộng GV hướng dẫn.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, sửa (nếu sai).  - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, viết kết quả.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS thực hiện.  - HS dùng bút chì nối.  - HS đọc kết quả.  - HS đọc to trước lớp.  - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**TOÁN: BÀI 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng các số có hai chữ số với số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Que tính, các mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi – Bông hoa điểm tốt.  - Thực hiện nhanh các phép tính khi bốc được bông hoa chứa phép tính.  39 + 40 = ... 70 + 10 = ....  60 + 5 = ... 11+ 23 = .....  - GVNX  **2. Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Qủa xoài lớn nhất, bé nhất:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả phép tính mỗi quả xoài, tìm quả xoài có phép tính lớn nhất, bé nhất.  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, sửa sai.  **\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho trực thăng:**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  - GV hỏi: Trên cây có 15 con chim, có thêm 24 con chim đến đậu cùng thì các em làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 4: Tính nhẩm (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 5: Tìm số bị rơi trên mỗi chiếc lá chứa dấu (?):**  **-** GV hỏi: Muốn tìm số bị rơi các em cần thực hiện phép tính gì với 2 số trước dấu (=).  - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính nào trước, phép tính nào sau.  - HS tính nhẩm hoặc đặt tính viết kết quả vào những chiếc lá.  - HS chiếu đáp án trên bảng.  **3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học  - Dặn dò: về nhà ôn lại cách cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.  - Chuẩn bị bài: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, sửa (nếu sai).  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận, viết kết quả.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét.  - HS đọc to trước lớp.  - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trả lời: Phép tính cộng.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**TIẾNG VIỆT: Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC**

**I.Mục tiêu:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba,có dẫn trực tiếp lời nhân vật : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB: quan sát ,nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đủng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức nghe lời cha mẹ , tình cảm gắn bó đối với gia đình ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II Chuẩn bị:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba ( tuy không phải là VB thông tin.nhưng các chi tiết trong VB có tính chân thực , gần gũi với đời sống hằng ngày của HS ): nắm được nội dung của VB Nếu không tay bị lạc , cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB

2. Kiến thức đời sống

- GV nắm được những kĩ năng HS tiểu học cần có để bảo vệ bản thân khi ở nơi đông người như công viên.bến tàu hoặc khi bị lạc ( cần nhớ số điện thoại của bố mẹ , bình tĩnh ; nhớ thống nhất về điểm hẹn và tìm về điểm hẹn , nhờ sự giúp đỡ của nhân viên bảo vệ, công an ; không đi theo người lạ , ... )

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ cổ trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phủ hợp màn hình

**III. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động**  Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a. Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc ?  b . Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ , em sẽ làm gì ?  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc .   1. **Đọc**   GV đọc mẫu toàn VB . GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới .  + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc ( ngoảnh lại ) .  + GV đưa từ ngoảnh lại lên bảng và hướng dẫn HS đọc , GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại , HS đọc theo đồng thanh .  + Một số ( 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn , sau đó , cả lớp đọc tổng thanh một số lần , HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( ngoảnh , hoảng , suýt , hướng đường ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Sáng chủ nhật , bố cho Nam và em đi công viên ; Nam cử mải mê xe , hết chỗ này đến chỗ khác . )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến lá cờ rất to ; đoạn 2 : phần còn lại ) + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài . ( đông như hội rất nhiều người ; mải mê : ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh , ngoảnh lại quay đầu nhìn về phía sau lưng mình ; suýt ( khóc ) : gần khóc ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại cả VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đọc đoạn  HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a .Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ?  b .Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam thể thao ?  c . Nhờ lời bố dặn , Nam đã làm gì ?  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi .GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.Các nhóm khác nhận xét , đánh giá GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a. Bố Cho Nam và em đi chơi ở công viên ; b.Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhở đi ra cổng có lá cờ ; t . Nhớ lời bố đặn.Nam đi theo hưởng tấm biển chỉ đường để đi ra cổng . )  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3**  GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên . ) ,  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm,dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng cáu hỏi .  HS quan sát ) và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cấu vào vở**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phủ và hoàn thiện câu  GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện , ( Uyên không hoảng hốt khi bị lạc )  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số  6**.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung đế nói : Nếu chẳng may bị lạc , em sẽ làm gì ?**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dụng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét  GV có thể gợi ý HS nói thêm về lí do không được đi theo người lạ , về cách nhận diện những người có thể tỉn tưởng , nhờ cậy khi bị lạc như Công an , nhân viên bảo vệ , ... để giúp HS củng cố các kĩ năng tự vệ khi bị lạc | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phủ và hoàn thiện câu  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dụng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7.Nghe viết**  - GV đọc to cả đoạn văn . ( Nam bị lạc khi đi chơi công viên Nhớ lời dặn , Nam tìm đến điển hẹn gặp lại bỏ và em . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi đấu dòng .Viết hoa chữ cái đầu cầu và tên riêng của Nain, kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả: Công viên, lạc, điểm .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nam bị lạc khi đi chơi công viên . Nhớ lời dặn , Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em , ) . Mỗi cụm từ và câu ngắn đọc 2-3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chửa vần im , iêm , ep , êp**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong loài hoặc ngoài bải  - HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  **9. Trò chơi Tìm đường về nhà**  GV giải thích nội dung trò chơi Tìm đường về nhà .Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà .Trong số ba ngôi nhà , chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ . Để về được nhà của mình , thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba , ngã tư . Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn. Muốn biết được thông tin đó thì phải điển r/d hoặc gi vào chỗ trống. Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi . Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ .  GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất phương án phù hợp . **10. Củng cố**  - GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính -. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ Có tiếng chứa các vần im , iên , ep , êp  HS làm việc theo nhóm để tìm đường về nhà thỏ .  HS điển và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TIẾNG VIỆT: Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG**

**I Mục tiêu:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời dùng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB ; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản , gần gũi với HS: quan sát, nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức tuân thủ luật giao thông , sự tự tin khi tham gia giao thông: khả năng làm việc nhóm: khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. Chuẩn bị:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin ( không có yếu tố hư cấu , có mục đích chính là cung cấp thông tin ) và nội dung của VB Đèn giao thông

- GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB ( ngã ba, ngã tư, điều khiển, tuân thủ ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống GV có kiến thức cơ bản về giao thông và luật giao thông

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp:màn hình.

**II.Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động**  Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi .  + Một số ( 2 - 3 ) HS nêu ý kiến . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc Có ý kiến khác ,  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dần vào bài đọc Đèn giao thông .  **2. Đọc**  GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó với HS ( phương tiện , điều khiển , lộn xộn , an toàn , ... )  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD: Ở các ngã ba , ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng , xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại . / Đèn xanh bảo hiệu được phép di chuyển . )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rồi dừng hăn , đoạn 2 : tiếp theo đến nguy hiểm , đoạn 3: phần còn lại  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( ngã ba : chỗ giao nhau của 3 con đường , ngã tư : chỗ giao nhau của 4 Con đường ; điều khiển : làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc , tuân thủ : làm theo điều đã quy định )  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - HS đọc nối tiếp  - HS dọc từ khó  - HS đọc câu ngắt nghỉ đúng  HS đọc đoạn  HS đọc đoạn theo nhóm . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Đèn giao thông có thấy mẫu ?  b . Môi trưu của đèn giao thông báo hiệu điều gì ?  c .Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào ?  . GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Đèn giao thông có ba màu ; b , Đèn đó : người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại , đèn xanh : được phép di chuyển , đèn vàng phải di chuyển chăm lại rồi dừng hẳn ; c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm ) .  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3**  GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Đển giao thông có ba màu . ) . Để HS không phải viết quá dài , GV có thể lược bớt các từ trong ngoặc đơn ( trên đường phố )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏi  HS đọc câu  HS quan sát ) và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở .**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.GV và HS thống nhất cầu hoàn thiện . ( Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ . ) . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  **6.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh**  GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ dã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh , GV và HS nhận  **7. Nghe viết**  GV đọc to cả đoạn văn . ( Đèn đỏ bảo hiệu dừng lại , Đèn xanh bảo hiệu được phép di chuyển . Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : liệu , chuyển , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Đèn đỏ bảo hiệu dừng lại . Đèn xi như báo hiệu được phép di chuyển . / Đèn vàng bảo hiệu đi chặn rồi dừng hẳn ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.GV cần đọc rõ rang. chậm rãi, phủ hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  **8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá**  GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đối để tìm dấu thanh phù hợp .  **9.Trò chơi Nhận biết biển báo**  - Mục tiêu : Rèn kĩ năng nói , nghe hiểu ; HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; HS bình tĩnh , tự tin , nhanh nhẹn .  - Chuẩn bị :  + GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc , gần gũi với HS , VD : biển đảo có bệnh viện , biến bảo khu dân cư , biển vạch sang đường dành cho người đi bộ , biển bảo điện giật nguy hiểm , ...  + Tranh về một số vị trí cắm các biển báo  - Nội dung trò chơi và cách chơi :  + Mỗi đội 6 HS . Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau : 1 HS Tiải đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đỏ và cảm vào đúng vị trí quy định  + Quy định thời gian chơi .  + Đội nào tìm được nhiều biến bảo và cảm đúng vị trí phù hợp thì đội đẩy chiến thẳng  **10. Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số sách viết về kĩ năng sống để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  -HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ dã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh  HS lắng nghe  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi  - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần  HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; HS bình tĩnh , tự tin , nhanh nhẹn tham gia  - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TIẾNG VIỆT: ÔN TẬP**

**I Mục tiêu:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Điều em cần biết thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. Chuẩn bị:**

Phương tiện dạy học : Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc

**III.Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chữa văn oanh, uyt, iêu, iêm**  GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV nền chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ỏn một lần nhiều văn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bải mà HS đã học . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh , Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng ( Lời chào – Nhở chào hỏi khi gặp gỡ ; Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình ; Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người , phải chú ý đề phòng bị lạc ; Đèn giao thông - Khi đi đường , cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông )  **2. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , tình huống Gặp ai đó lấn đấu và em muốn người đã biết về cu thì cần giới thiệu . Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng ( Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn , Có lỗi với người khác xin lỗi , Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép , khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng .  **4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi**  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi  - Một số ( 2 - 3 ) HS kể trước lớp , mỗi HS kể một trường hợp :  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã để cập và có thể bổ sung thêm .  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu , có cách kế rõ ràng . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi | - Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đói để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chửa các vần oanh , uyt .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đồi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iêm .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần , 2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học    HS thảo luận theo nhóm  Trình bày  Lớp nhận xét  HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học  HS làm việc nhóm đôi |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5.Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên làm  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm  GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo .  **6. Đọc mở rộng**  Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .  GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi : Nhờ đâu em có được cuốn sách này ( mua , mượn , được tặng ... ) ? Cuốn sách này viết về cái gì ? Có gì thú vị hay dáng chú ý trong cuốn sách ...  Một số ( 3 - 4 ) HS nổi trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thủ vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .  **7. Củng cố**  GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi,động viên HS . | - Từng HS tự viết 1 - 2 cầu về nội dung vừa thảo luận . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp  HS làm việc nhóm đôi hoặc nhỏ . Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc , về điều các em học được  HS lắng nghe |

**LUYỆN TẬP .**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + chúng em , cô giáo , dạy rửa tay , đúng cách  + luôn , nhớ , em , trước khi , rửa tay , ăn  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu .  - GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách . / Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn . ) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . |
| **Bài 2. LỜI CHÀO** | |
| Dùng từ ngữ phù hợp ( vàng , nhỏ , chào , ông ) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở GV trình chiếu đoạn thơ ( có nhiều chỗ trống )  Gà con ..........xíu  Lông ............ dễ thương  Gặp .......... trên đường  Cháu ... ... ông ạ  và nêu nhiệm vụ . Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  - GV trình chiều đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ .  Gà con nhỏ xíu  Lông vàng dễ thương  Gặp ông trên đường  Cháu chào ông ạ . | HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  - HS viết đoạn thơ vào vở . |
| **Bài 3 , KHI MẸ VÀNG NHÀ** | |
| Viết lại các cầu cho đúng chính tả  - GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả  + Hôm nay nam cùng bố mẹ về quê  + Mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận  - GV yêu cầu HS phát hiện lỗi chính tả  GV và HS thống nhất phương án đúng .  GV trình chiếu hai câu đã chỉnh sửa . Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê . / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận . )  - Một số ( 2 - 3 HS đọc thành tiếng cả hai câu . | HS phát hiện lỗi chính tả ( không viết hoa tên riêng , không viết hoa đầu cầu , thiếu dấu chấm cuối câu ) . HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa .  - HS viết vào vở |
| **Bài 4. NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + giáp , Nam , chú công an , tìm đường về nhà  + xe buýt , băng , đếnt , Hà , nhà bà nội  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  - HS viết vảo vở các cầu đã được sắp xếp đúng . | HS sắp xếp các từ ngữ  HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả ( Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà , / Hà đến nhà hà nội bằng xe buýt . ) |
| **Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG** | |
| Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường  - Đây là bài tập viết cậu sáng tạo , GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng , GV có thể nêu cầu hỏi gợi ý : Theo em , khi đi đường , em cần lưu ý điều gì ? HS có thể dựa vào bài vừa học ( Đèn giao thông để tìm câu trả lời . Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường | - Một số ( 2 – 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp . ( Chẳng hạn , Khi đi đường , em cẩn tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông . Hoặc gọn hơn : Khi đi đường em cần tuân thủ đèn giao thông . )  HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV |

**HĐTN:CHỦ ĐỀ 7: THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 17: HÀNG XÓM NHÀ EM (Tiếp)**

**I.Mục tiêu:** HS có khả năng:

**1.Kiến thức**: Biết cách ứng xử để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm

**2. Năng lực**: Thể hiện được hành động thân thiện, quan tâm, kính trọng những người hàng xóm

**3. Phẩm chất**: Rèn kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

**II.Chuẩn bị:**

**1.Giáo viên**: - Các tình huống làm quen với những người hàng xóm mới hoặc giúp đỡ lẫn nhau của những người hàng xóm,… phù hợp với thực tiễn để HS tập giải quyết, xử lí

**2.Học sinh**: - Nhớ lại những kĩ năng làm quen với bạn mới, thân thiện với mọi người để vận dụng vào làm quen và thân thiện với hàng xóm, đồng thời chuẩn bị nội dung chia sẻ với cả lớp về những người hàng xóm của mình; thẻ học tập

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể để HS có tâm thế thoải mái bước vào hoạt động  **2.Thực hành**  **HĐ1: Sắm vai xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 4-6 nhóm  - GV giao nhiệm vụ: nhóm 1,3,5 xử lí tình huống 1; nhóm 2,4,6 xử lí tình huống 2  +Tình huống 1: Minh vừa bước ra cửa thì gặp bác Hùng mới chuyển đến gần nhà. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  +Tình huống 2: Cô Hằng hàng xóm nhờ Lan trông em giúp vì cô có việc bận. Nếu là Lan, em sẽ làm thế nào?  -Yêu cầu các nhóm thảo luận cách xử lí và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống  -Yêu cầu lần lượt từng nhóm cử 2 bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đảm nhận.  - GV tổng hợp và chốt lại:  +Khi gặp những người hàng xóm mới, em cần chủ động chào hỏi, thể hiện thái độ vui mừng vì được làm hàng xóm của hộ và có thể giới thiệu về mình, gia đình mình  +Đối với những người hàng xóm đã quen biết thì hãy sẵn lòng giúp đỡ những gì mình có thể giúp được.  **3.Vận dụng:**  **HĐ2:Thể hiện lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép với những người hàng xóm**  - GV dặn dò HS rèn luyện thói quen chào hỏi, lễ phép với những người hàng xóm lớn tuổi và thân thiện, quan tâm, sẵn lòng giúp đỡ hàng xón của gia đình mình.  **Tổng kết:**  - yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học được/ rút ra đươch bài học kinh nhiệm sau khi tham gia các hoạt động  - GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ: *Mỗi chúng ta cần có quan hệ tốt với những người hàng xóm. Để thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với những người hàng xóm, em cần lễ phép, chủ động chào hỏi và sẵn lòng giúp đỡ mọi người.*  **4.Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS tham gia  -HS lắng nghe tình huống  -Thảo luận nhóm, thực hiện theo yêu cầu  -Đại diện nhóm sắm vai, nhận xét, bổ sung cách xử lí từng tình huống.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nhắc lại  -HS lắng nghe |

**HĐTN: SINH HOẠT TẬP THỂ**

**I.Mục tiêu:**

**1.Kiến thức**:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2.Năng lực**:

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3.Phảm chất**:

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Chuẩn bị:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:**  **a. Sơ kết tuần học**  \* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần.  - Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.  **b. Kế hoạch tuần tới.**  - Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp  -Nói lời chúc mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 với cô giáo, các bạn nữ và những người phụ nữ xung quanh em.  -Chia sẻ cảm xúc khi em giúp đỡ hàng xóm”  +Những lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép em đã thể hiện với những người hàng xóm  +Cảm xúc của em khi em nhận được những lời khen của những người hàng xóm về hành động thân thiện, lễ phép em đã thể hiện với họ.  **4.Đánh giá**  **a.Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt:Thường xuyên Thực hiện được các yêu cầu sau:  +Chủ động chào hỏi những người hàng xóm  +Tự giới thiệu được bản thân với hàng xóm mới  +Kể được thông tin về hàng xóm  +Tự tin khi thể hiện sự thân thiện, quan tâm với hàng xóm  -Đạt:Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b. Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có sáng tạo trong khi thực hành hay không-  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c. Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **5. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - Lớp trưởng lên điều khiển.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.  -HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.  -HS theo dõi, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp.  - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới.  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét bạn.  -HS tự đánh giá.  -HS đánh giá lẫn nhau.  -HS thực hiện.  HS lắng nghe thực hiện |